

Số: 01/2021/QĐST-DS

Vĩnh Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Anh Sơn Ch (D ), sinh năm 1985;

Địa chỉ: Nhà không số ấp Tr , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

\* *Bị đơn*: - Ông Vưu Kiến X , sinh năm 1968;

- Bà Trần Thị Ánh H , sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số nhà 171 ấp Tr , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Sơn Ch và ông Vưu Kiến X – bà Trần Thị Ánh H thống nhất số tiền công lao động của anh Ch mà vợ chồng ông X – bà H còn giữ lại là 66.404.000đ (sáu mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng). Vợ chồng ông X – bà H đồng ý trả 66.404.000đ

(sáu mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) cho anh Sơn Ch , chia thành 2 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Chậm nhất ngày 25 tháng 02 năm 2021, vợ chồng ông Vưu Kiến X – bà Trần Thị Ánh H trả cho anh Sơn Ch số tiền là 33.404.000đ (ba mươi ba triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Chậm nhất ngày 25 tháng 5 năm 2021, vợ chồng ông Vưu Kiến X – bà Trần Thị Ánh H trả cho anh Sơn Ch số tiền còn lại là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Là 1.660.100đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn một trăm đồng) do vợ chồng ông Vưu Kiến X – bà Trần Thị Ánh H cùng tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**VÕ THỊ HIẾU**